

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hà và ông Đoàn Như Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị C** – sinh năm: 1987

Trú tại: Làng Chuk, xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Ph** – sinh năm: 1983

Trú tại: Làng Chuk, xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018 và quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị C yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Trần Thị C và ông Nguyễn Văn Ph tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 19/3/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do ông Ph thường hay đi chơi cờ bạc và không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình. Tháng 8 năm 2017 ông Ph bị Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi ra tù ông Ph vẫn không thay đổi tư chí làm ăn mà còn lún sâu vào cờ bạc, số đề. Đã nhiều lần bà C cố gắng chịu đựng cho gia đình êm ấm nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Bà C và ông Ph có hai con chung tên là Nguyễn Linh N – sinh ngày: 27/10/2010 và Nguyễn Trần Anh Đ – sinh ngày: 09/12/2012. Bà C có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Linh Nhi, còn con Nguyễn Trần Anh Đức giao cho ông Ph nuôi dưỡng bởi hiện nay ông Ph đã mang con đi nơi khác làm ăn sinh sống. Bà C không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 21/12/2018, các biên bản hòa giải ngày 02/01/2019 và ngày 15/01/2019, ông Ph trình bày ông và bà C có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2010 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống ông bà cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, thỉnh thoảng ông có đi chơi bài nhưng chỉ chơi những ván nhỏ nên vợ chồng không đến mức dẫn đến ly hôn. Ông mong bà C cho ông cơ hội sửa chữa sai lầm vì vậy ông không đồng ý ly hôn với bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và thẩm quyền giải quyết: Bà C và ông Ph tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thup, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Điều này phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã K, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai cấp số 05, quyền số 01/2010 ngày 19/3/2010 mà bà C đã giao nộp. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Ph là hợp pháp. Quá trình thụ lý vụ án xác định tuy ông Ph không có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nhưng ông Ph đã và đang sinh sống và làm việc tại xã Kon Thup, huyện Mang Yang từ năm 2007 cho đến nay. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

[3] Về mâu thuẫn gia đình: Bà C và ông Ph đều thừa nhận ông bà tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hiện ông bà đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2018. Nguyên nhân do ông Ph không lo làm ăn. Điểm khởi đầu năm 2018 ông Ph phải đi chấp hành án vì tội Trộm cắp tài sản. Sau khi trở về địa phương bà C có khuyên giải ông lo làm ăn nhưng mâu thuẫn vợ chồng không có cách nào hàn gắn. Trong thời gian sống ly thân hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho

nhau dẫn đến tình cảm hiện nay không còn, hôn nhân không đạt được mục đích. Vì vậy bà C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ hai phía tuy nhiên các bên không tìm cách khắc phục mà để cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Các bên đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại. Khả năng đoàn tụ là rất khó. Như vậy bà C và ông Ph đã có sự vi phạm về nghĩa vụ của người vợ, người chồng đối với nhau, đó là: không còn sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông Ph không thể hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích, nay bà C yêu cầu ly hôn. Do đó, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà C và ông Ph có hai con chung tên là Nguyễn Linh N – sinh ngày: 27/10/2010 và Nguyễn Trần Anh Đ – sinh ngày: 09/12/2012. Hiện ông Ph đã mang con Nguyễn Trần Anh Đ ra ở riêng còn con Nguyễn Linh N hiện đang ở với bà C. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ph trình bày nếu Tòa án xử cho ông bà ly hôn thì các con có nguyện vọng ở với ai thì ông tôn trọng nguyện vọng của các con. Con Nguyễn Linh N đã trên 07 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con Nguyễn Linh N cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện con Nguyễn Trần Anh Đ đang ở với ông Ph, bà C cũng có nguyện vọng giao con Nguyễn Trần Anh Đ cho ông Ph nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết giao con Nguyễn Trần Anh Đức cho ông Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C và ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Bà C chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7] Về nợ chung: Bà C trình bày vợ chồng bà không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Giao con Nguyễn Linh Nhi – sinh ngày: 27/10/2010 cho bà Trần Thị C, giao con Nguyễn Trần Anh Đức – sinh ngày: 09/12/2012 cho ông Nguyễn Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000805 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/5/2019), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nam Trung